TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HS-PT
Ngày: 27-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi.

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27/3/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLPT-HS ngày 16/01/2019 đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn M, Đỗ Hồng C1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn T – sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn T2, xã T3, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá:10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn C2, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1978; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2009; anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 231/2011/HSPT ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm đã tuyên phạt Đỗ Văn T 04 (bốn) tháng tù và phạt bổ sung 4.000.000đ về tội " Đánh bạc".

- Tại bản án số 15/2015/HSPT ngày 14 tháng 01 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm đã tuyên phạt Đỗ Văn T 07 (bảy) tháng tù và phạt bổ sung 3.000.000đ về tội " Đánh bạc".

Bị cáo đầu thú. Hiện tại ngoại.(Có mặt)

2. Họ và tên: Vũ Văn T1 – sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn L, xã T3, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá:9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn S1, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/1/2018 đến ngày 22/1/2018 thay thế ngăn chặn. Hiện tại ngoại. (có mặt)

3. Họ và tên: Nguyễn Văn H – sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn R, xã T3, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá:5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Trần Thị V1, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án: Tại Bản án số 70/2015/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên phạt Nguyễn Văn H 05 (năm) tháng tù và phạt bổ sung 3.000.000đ về tội "Đánh bạc". (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2016).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 72/2014/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã tuyên phạt Nguyễn Văn H 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 29/9/2014 và phạt bổ sung 3.000.000đ về tội " Đánh bạc". (Số tiền dùng vào việc đánh bạc 3.300.000 đồng).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/1/2018 đến ngày 22/1/2018 thay thế ngăn chặn. Hiện tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: Trần Văn C – sinh năm 1985. HKTT: Thôn R, xã T3, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Như T3, sinh năm 1957 và bà Trần Thị K, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 231/2011/HSPT ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm đã tuyên phạt Trần Văn C 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 13/12/2011 và phạt bổ sung 4.000.000đ về tội " Đánh bạc".

Bị cáo đầu thú, Hiện tại ngoại (có mặt)

5. Họ và tên: Nguyễn Tuấn A – sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T3, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K1, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1948 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị P1, sinh năm 1975; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999; anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 22/2005/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Đồng Nai đã tuyên phạt Nguyễn Tuấn A 03 (ba) tháng 02 (hai) ngày tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đầu thú, Hiện tại ngoại (có mặt)

6. Họ và tên: Nguyễn Văn M – sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn Nguộn, xã T3, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1931 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1933; Vợ: Chu Thị C3, sinh năm 1968; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1989; anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 231/2011/HSPT ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm đã tuyên phạt Nguyễn Văn M 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 13/12/2011 và phạt bổ sung 4.000.000đ về tội " Đánh bạc".

Bị cáo đầu thú, Hiện tại ngoại (có mặt)

7. Họ và tên: Đỗ Hồng C1 – sinh năm 1979. Nơi cư trú: đường T4, phường L1, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T5, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Bùi Thị N2, sinh năm 1948; Vợ, con: chưa có; anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 91/2013/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã tuyên phạt Đỗ Hồng C1 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 24/10/2013 và phạt bổ sung 4.000.000đ về tội " Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/1 /2018 đến ngày 17/1/2018 thay thế ngăn chặn. Hiện tại ngoại. (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D1 biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 15 giờ ngày 14/01/2018 tại nhà ở của Nguyễn Thị L2- sinh 1981 thuộc thôn T2- xã T3- V, Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh "xóc đĩa" sát phạt nhau bằng tiền, đưa các đối tượng về Công an tỉnh Bắc Giang để điều tra làm rõ gồm: Nguyễn Thị L2, Nguyễn Văn H3, Ngô Văn C4, Đỗ Văn N3, Nguyễn Văn H4 , Đỗ Hồng C1, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H. Còn lại một số đối tượng có hành vi tham gia đánh bạc đã chạy thoát.

Thu giữ vật chứng bao gồm:

- Thu tại chiếu bạc:

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 18.900.000 VNĐ

+ 01 chiếu cói, một bìa cát tông, một đĩa sứ màu trắng, một bát sứ màu trắng; 04 quân vị.

-Thu giữ trên người các đối tượng số tiền: 48.720.000 đồng (Bốn tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng); 11 điện thoại di động; 01 xe ô tô 30E-596.63 và một số giấy tờ liên quan.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận :

1. Đỗ Văn T khai:

Khoảng gần 13 giờ 00 phút ngày 14/01/2018, tại nhà T có T1, D, C, D1 ngồi uống nước. Lúc này, T rủ các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thì các đối tượng đồng ý. T đi làm quân vị bằng tre (một mặt bôi mực màu đen và một mặt màu trắng). T gọi điện thoại cho Cường rủ đến để đánh bạc. T đưa cho D1 cầm quân vị, T1 lấy bát, đĩa tại nhà T, C cầm bìa cát tông, chiếu và bảo các đối tượng cùng T đi sang vườn nhà L2 để đánh bạc. C trải chiếu, bìa ra vườn nhà L2, T1 xóc cái, D cầm bảng vị nhưng T không phân công nhiệm vụ đó cho T1, D và C, T cũng không phân công ai cảnh giới. Khi các đối tượng điện thoại hỏi tại nhà T có đánh bạc không thì T bảo có và rủ các đối tượng đến đánh bạc. Đánh bạc được 30 phút thì T bảo mọi người nộp tiền phế (tiền hồ), D là người thu phế hộ T, có người nộp 100.000 đ, có người nộp 200.000 đ. Tổng số tiền phế mà D thu được đưa cho T là 900.000 đ. Trong khi các đối tượng đánh bạc T đi quanh sới bạc rồi T tiếp tục thu 400.000 đ tiền phế của một số đối tượng mới đến chơi. Sau đó, T đi ra ngoài. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Công an bắt quả tang các đối tượng đánh bạc nhưng T không bị bắt. Ngày 18/01/2018 T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú. T không thỏa thuận, hứa hẹn trước với L2 về việc mượn địa địa điểm đánh bạc cũng như số tiền phế thu được đưa cho L2. Số tiền 1.300.000 đồng T đã ăn tiêu hết.

2. Vũ Văn T1 khai:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/01/2018 T1 được Đỗ Văn T gọi điện thoại rủ đến nhà chơi. T1 đi bộ sang nhà T thì thấy có D, C rồi D1 đến. Sau đó, T rủ các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và mọi người đồng ý. T đi làm quân vị bằng tre, D làm bảng vị, T1 cầm bát, đĩa, C cầm chiếu, bìa rồi mọi người cùng sang vườn nhà L2 để đánh bạc. T1 xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Khi thấy lực lượng Công an bắt quả tang thì T1 chạy thoát. Đến ngày 17/01/2018 T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú. T1 không được T không phân công nhiệm vụ gì mà tự xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. T1 không mang theo tiền đánh bạc và cũng không vay ai tiền để đánh bạc.

3. Nguyễn Văn H khai:

Khoảng 14 giờ ngày 14/01/2018 H đi bộ đến nhà L2 để đánh bạc, khi đi mang theo số tiền 11.000.000 đ. H bỏ ra 400.000đ để đánh bạc, H đánh 02 ván đều đặt cửa chẵn, mỗi ván đánh 200.000 đồng, thắng được số tiền 200.000 đồng, số tiền này đã nộp tiền phế. Khi bị bắt quả tang H bị tạm giữ số tiền là 11.000.000 đồng trên người. Trong đó H có 10.800.000đ H không sử dụng vào việc đánh bạc còn 200.000đ H nhặt tại chiếu bạc.

5. Đỗ Hồng C1 khai:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/01/2018 T gọi điện thoại rủ C1 đến nhà đánh bạc, C1 mang theo 600.000đ rồi đi taxi từ nhà xuống nhà T nhưng không thấy ai. C1 nhìn thấy tại vườn nhà L2 có nhiều người đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. C1 dùng số tiền 600.000 đồng để đánh 01 ván tại cửa lẻ và thua hết số tiền. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. C1 không bị thu tiền phế.

5. Nguyễn Văn M khai:

Khoảng 14 giờ ngày 14/01/2018 M đi bốc mộ ở cánh đồng gần nhà T. M nhìn thấy nhiều người đang tập trung tại vườn nhà L2 nên đã gọi điện thoại hỏi T tại đó có đánh bạc không thì T bảo có, T rủ M đến đánh bạc. M đến địa điểm trên và dùng 200.000 đồng mang theo đánh bạc. M ngồi ở bên chẵn, đánh 3 ván cửa lẻ và đều bị thua hết (2 ván đặt 50.000đ, 1 ván đặt 100.000đ). Khi Công an vào bắt quả tang thì M chạy thoát. Đến 17/01/2018 M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú. M không bị thu phế.

6. Trần Văn C khai:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 14/01/2018 C đi bộ đến nhà T chơi thì thấy có D, T1, D1 đang ngồi uống nước cùng T. Lúc này, T rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa rồi T đi làm quân vị. D làm bảng vị, T1 cầm bát đĩa, C cầm chiếu, bìa rồi cùng mang sang vườn nhà L2 để đánh bạc. D cầm bảng vị, T1 xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. C dùng 5.000.000 đồng mang theo đánh nhiều ván cả cửa chẵn và cửa lẻ (thấp nhất 300.000đ, cao nhất 1.000.000đ). Khi C đang thua 3.800.000 đồng thì Công an vào bắt quả tang. C bỏ 1.200.000đ tại sới và chạy thoát. Đến ngày 17/01/2018 C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú. C nộp cho D 200.000đ tiền phế.

7. Nguyễn Tuấn A khai:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/01/2018 Tuấn A đi xe máy một mình đến nhà T chơi. Khi đến thì nhìn thấy có khoảng 20 người đang đánh xóc đĩa tại vườn nhà L2 nên Tuấn A đến đánh bạc cùng. Tuấn A mang theo số tiền 740.000 đồng, nộp tiền phế 200.000 đồng và tham gia đặt cược nhiều ván tại cửa lẻ, ván thấp nhất đặt cược 50.000 đồng, ván cao nhất đặt cược 100.000 đồng thì thua 300.000 đồng. Khi Công an vào bắt quả tang, Tuấn A đã bỏ lại 240.000đ tại sới bạc để chạy thoát. Đến ngày 21/01/2018 Tuấn A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú.

Ngoài ra, bị can Tuấn A còn khai chiều ngày 13/01/ 2018 bị can mang theo 700.000đ đến vườn nhà L2 đánh bạc cùng nhiều đối tượng khác và bị thua hết. Tuy nhiên, bị can không nhớ những đối tượng đánh bạc đó là ai, ở đâu. Tuấn A hôm đó không bị thu tiền hồ.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa cụ thể như sau:

Có một người đứng lên cầm cái và xóc cái (là người để 4 quân vị trên chiếc đĩa và úp một chiếc bát con cầm lên xóc cái cho mọi người chơi) còn lại là những người chơi. Các đối tượng có quy định bên tay phải người cầm cái là cửa chẵn, bên tay trái người cầm cái là cửa lẻ. Khi mở bát trong bốn quân vị có 3 quân vị cùng

một màu thì cửa lẻ được ăn tiền, còn nếu có 2 quân vị cùng màu hoặc cả 4 quân vị cùng màu thì cửa chẵn được ăn tiền. Những người chơi đặt tiền vào hai cửa chẵn hoặc lẻ trước khi người xóc cái mở bát, số tiền đánh không giới hạn. Nếu người chơi đặt vào bên cửa chẵn hoặc cửa lẻ được ăn thì người chơi sẽ được số tiền đúng bằng số tiền người chơi đã đặt. Số tiền mà người chơi được hoặc thua sẽ đều do người xóc cái trả hoặc thu về.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội: *" Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Dương Ngô D, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn H, Ngô Văn C4, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H4, Đỗ Văn N3, Đỗ Hồng C1, Nguyễn Tiến D1, Diêm Công K2, Nguyễn Văn L3, Ngô Thế V1, Nguyễn Văn M, Trần Văn C, Ngô Đức T7, Dương Văn S3, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn N3 về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã xét xử và quyết định

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội " Tổ chức đánh bạc". Các bị cáo Vũ Văn T1, Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn M, Đỗ Hồng C1 phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền 20 triệu đồng.

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 17/1/2018 đến ngày 22/1/2018. Phạt tiền 10 triệu đồng

Áp dụng Khoản 1,khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 14/1/2018 đến ngày 22/1/2018. Phạt tiền 10 triệu đồng.

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 8(tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền 10 triệu đồng.

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền 10 triệu đồng.

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 7 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền 10 triệu đồng.

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng C1 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 14/1 /2018 đến ngày 17/1/2018. Phạt tiền 10 triệu đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác, tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 11/12/2018 bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M nộp đơn kháng cáo; ngày 10/12/2018 bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Hồng C1 và Trần Văn C nộp đơn kháng cáo; ngày 05/12/2018 bị cáo Nguyễn Tuấn A nộp đơn kháng cáo; ngày 12/12/2018 bị cáo Vũ Văn T1 nộp đơn kháng cáo đều cùng nội dung xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H3, Ngô Thế V1 có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo về việc rút kháng cáo của các bị cáo H3 và V1.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H xin rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo hoàn toàn tự nguyện do các bị cáo nhận thấy án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng C1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Vũ Văn T1 kháng cáo với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già. Bị cáo còn công nợ nhiều chưa trả hết tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm ăn trả nợ và nuôi bố mẹ già.

Bị cáo Trần Văn C kháng cáo với lý do: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, 02 con còn nhỏ, mẹ già. Xin hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ già, con nhỏ

Bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo với lý do: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ đau ốm thường xuyên, mẹ già. Bị cáo xin hưởng án treo để kiến tiền trả nợ ngân hàng. Bị cáo đã nộp10.400.000đ tiền phạt và tiền án phí.

Bị cáo Đỗ Hồng C1 kháng cáo với lý do: bị cáo xin hưởng án treo để ở nhà nuôi mẹ già.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Do bị cáo Nguyễn Văn H3 và Ngô Thế V1 làm đơn xin rút đơn kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm, vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo về việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H3 và Ngô Thế V1. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 355, 356, 357 BLTTHS để không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn

C, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng C1, xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng C1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng C1 nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn T, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn M, Đỗ Hồng C1 đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Văn T, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn M, Đỗ Hồng C1, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ ngày 14/1/2018 tại nhà do Nguyễn Thị L2- sinh 1981 ở thôn T2 - xã T3- V quản lý các đối tượng: Đỗ Văn T đã tổ chức cho Dương Ngô D, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn H, Ngô Văn C4, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn H4, Đỗ Văn N3, Đỗ Hồng C1, Nguyễn Tiến D1, Diêm Công K2, Nguyễn Văn L3, Ngô Thế V1, Nguyễn Văn M, Trần Văn C, Ngô Đức T7, Dương Văn S3, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn N3 "Đánh bạc" bằng hình thức đánh sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền thì bị Phòng cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang, thu tại bàn bạc và trên người các bị can tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 20.790.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng); 01 chiếu cói, một bìa cát tông, một đĩa sứ màu trắng, một bát sứ màu trắng; 04 quân vị. Đỗ Văn T thu được tiền phế 1.300.000 đồng; L2 không được tiền phế.

Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và D1 biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn T tội về "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Vũ Văn T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H3, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Ngô Thế V1, Nguyễn Văn M, Đỗ Hồng C1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H nhận thấy hành vi phạm tội của mình và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là đúng pháp luật, nên các bị cáo rút đơn kháng cáo. Xét việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, nên Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, bản án hình sự sơ thẩm đã có

hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án còn có các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và giữ nguyên nội dung kháng cáo Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng C1 thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới hạnh phúc và kinh tế cũng như sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo; bị cáo T1, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Sau khi phạm tội các bị cáo T1, C, Tuấn A đến cơ quan Công an đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Đối với bị cáo T1 là người cầm bát, đĩa và trực tiếp xóc cái cho các đối tượng đánh bạc từ đầu đến cuối. Bị cáo có vai trò tích cực hơn so với các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo C, Tuấn A, C1 đều có nhân thân xấu. Các bị cáo này đã bị Tòa án đưa ra xét xử về các tội "Đánh bạc"; "Trộm cắp tài sản". Bị cáo C dùng 5.000.000 để đánh bạc; Tuấn A dùng 740.000 đồng để đánh bạc và nộp tiền phế 200.000 đồng; bị cáo C1 dùng 600.000 đồng dùng để đánh bạc. Nhưng các bị cáo C, Tuấn A, C1 không lấy đó làm bài học, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục đánh bạc, chứng tỏ các bị cáo là con người coi thường pháp luật. Do đó phải có hình phạt tù nghiêm, cách ly các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng C1 ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Án sơ thẩm đã xem xét vai trò mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 9 (chín) tháng tù, Trần Văn C 8(tám) tháng tù, Nguyễn Tuấn A 8 (tám) tháng tù, Đỗ Hồng C1 6 (sáu) tháng tù và buộc phải cách ly khỏi xã hội là có căn cứ phù hợp pháp luật và đảm bảo đấu tranh phòng chống loại tội phạm đánh bạc ngày càng gia tăng trong tình hình hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Lý do kháng cáo mà các bị cáo đưa ra để xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt cũng không thỏa mãn yêu cầu của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần bác đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng C1; giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định và phù hợp pháp luật.

[4] Án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn

Tuấn A, Đỗ Hồng C1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 342, Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H. Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HSST ngày 30/11/2018 của TAND huyện V, tỉnh Bắc Giang đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H đã có hiệu lực pháp luật.

[2]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng C1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 1Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 8(tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 8 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng C1 6 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 14/1 /2018 đến ngày 17/1/2018.

- Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 9 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 17/1/2018 đến ngày 22/1/2018.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: các bị cáo Vũ Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Hồng C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Tuấn A đã nộp 10.400.000đ tiền phạt và tiền án phí tại biên lai thu tiền số AA/2015/0000591 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện **V**;
- Chi cục THADS huyện **V**;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung